

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
VIII	KV3	Xã Lâm Tân	
1	VT5	Phía Đông: Giáp kênh Đình Mương Điều; phía Tây: Giáp xã Tuân Tức; phía Nam: Giáp kênh Xẻo Cui ranh ấp Tân Nghĩa, Kiết Lập A; phía Bắc: Giáp kênh 3 Cào Chắc Tức	40
2	VT6	Phía Đông: Giáp kênh 6 Bảnh; phía Tây: Giáp xã Thạnh Tân; phía Nam: Giáp kênh 3 Cào Chắc Tức 3, giáp xã Tuân Tức; phía Bắc: Giáp huyện Mỹ Xuyên	40
3	VT4	Các khu vực còn lại	45
IX	KV3	Xã Lâm Kiết	
1	VT4	Phía Đông: Giáp ranh huyện Mỹ Tú; phía Tây: Giáp ấp Kiết Lập A, Kiết Lập B (xã Lâm Tân); phía Nam: Giáp huyện Mỹ Xuyên, kênh nội đồng; phía Bắc: Giáp kênh ông Tà, kênh Xáng xã Tuân Tức, ranh ấp Kiết Thắng, ấp Kiết Lợi	45
2	VT5	Phía Đông: Giáp ranh huyện Mỹ Tú; phía Tây: Giáp kênh ông Ban, rạch Bào Mướp, kênh ông Lượng, ranh xã Lâm Tân, kênh ông Dâu; phía Nam: Giáp kênh Xáng xã Tuân Tức, kênh SaDi; phía Bắc: Giáp ranh huyện Mỹ Tú	40
		Các khu vực còn lại	40
X	KV3	Xã Châu Hưng	
1	VT4	Phía Đông: Giáp kênh 2 Gắm; phía Tây: Giáp kênh Tràm Kiến; phía Nam: Giáp sông Kinh Ngay 2; phía Bắc: Giáp kênh Bà Phúc	45
2	VT5	Phía Đông: Giáp kênh Tây Nhỏ; phía Tây: Giáp sông Vĩnh Bia, xã Vĩnh Lợi; phía Nam: Giáp Sông Tràm Kiến; phía Bắc: Giáp sông Vĩnh Bia, xã Vĩnh Lợi	40
		Phía Đông: Giáp kênh ông Sóc; phía Tây: Giáp kênh Già Mê; phía Nam: Giáp kênh ông Miễn; phía Bắc: Giáp sông Vĩnh Trờ, xã Vĩnh Lợi	
		Các khu vực còn lại	40
E	THỊ XÃ NGÃ NĂM		
I	KV2	Phường 1	
1	VT1	Toàn bộ khu vực Khóm 5 và khu vực Khóm 6 ven kênh Xáng chìm tính từ mốc chỉ giới đường thủy nội địa đến kênh nông trường	65
		Khu vực phía Đông Bắc giáp rạch Xẻo Chít; phía Tây giáp xã Vĩnh Quới và phía Nam giáp kênh xáng Phụng Hiệp - Cà Mau	
		Khu vực phía Bắc giáp Phường 2; phía Nam giáp kênh Xáng Ngã Năm - Phú Lộc; phía Tây giáp kênh xáng Phụng Hiệp - Cà Mau	
		Khu vực phía Bắc giáp kênh xáng Ngã Năm - Phú Lộc; phía Nam giáp xã Vĩnh Biên; phía Đông giáp kênh Dân quân và phía Tây giáp kênh xáng Phụng Hiệp - Cà Mau	
2	VT2	Vị trí còn lại	60

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
II	KV2	Phường 2	
1	VT3	<p>Khóm Tân Quới, Tân Thành, Khóm 3 và Khóm 1 khu vực ven Quản lộ Phụng Hiệp tính từ mốc lộ giới qua hai bên kênh Thủy lợi (kênh 500)</p> <p>Ven kênh Tân Chánh, phía Đông giáp huyện Mỹ Tú và phía Tây giáp kênh Thủy lợi (kênh 500)</p> <p>Khu vực phía Tây Nam giáp Khóm 6, Phường 1; phía Tây Bắc giáp huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến kênh Thủy lợi</p> <p>Khu vực phía Tây Bắc giáp tỉnh Hậu Giang tính từ đê bao kênh Thủy lợi (kênh 500)</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh Mỹ Phước; phía Nam giáp kênh Lâm Trà ven kênh Mỹ Lợi qua hai bên đến kênh Thủy lợi (kênh 500)</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp Lâm Trà; phía Nam giáp kênh Lung Bào Tượng</p>	55
2	VT4	Vị trí còn lại	50
III	KV2	Phường 3	
1	VT3	<p>Khóm Vĩnh Tiền, Vĩnh Mỹ khu vực ven kênh xáng Phụng Hiệp tính từ mốc đường thủy nội địa đến kênh Thủy lợi (kênh 500)</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kinh Ba Liếm; phía Nam giáp rạch Lung Lớn; phía Đông giáp kênh 90 và phía Tây giáp kênh Cống Đá</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh Nàng Rền; phía Nam giáp kênh Làng Mới; phía Đông giáp kênh Xóm Lắm và phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh Ngang; phía Đông giáp xã Mỹ Bình và phía Đông giáp rạch Cống Đá</p> <p>Khu vực phía Đông giáp kênh Cống Đá; phía Tây Nam giáp kênh Thủy lợi gần kênh xáng Phụng Hiệp</p>	55
2	VT4	Vị trí còn lại	50
IV	KV3	Xã Mỹ Quới	
1	VT2	Khu vực phía Bắc giáp Tỉnh lộ 937B; phía Nam giáp rạch Ba Cụi (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Tỉnh lộ 937B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)	55
2	VT3	Vị trí còn lại	50

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
V	KV3	Xã Tân Long	
1	VT3	<p>Khu vực phía Bắc giáp Phường 2; phía Nam giáp kênh Tur Cừ; phía Đông giáp huyện Mỹ Tú và phía Tây giáp kênh Bình Hưng</p> <p>Khu vực phía Tây Bắc giáp xã Long Bình; phía Đông giáp kênh Bình Hưng và phía Nam giáp Quốc lộ 61B (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp huyện Mỹ Tú, phía Nam giáp Quốc lộ 61B, phía Đông giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây giáp kênh Thủy lợi (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)</p> <p>Khu vực phía Đông Bắc giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây Nam giáp Quốc lộ 61B (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh xáng Ngã Năm - Phú Lộc; phía Nam giáp kênh 2A; phía Đông giáp kênh 26/3 và phía Tây giáp kênh Cocsanen</p> <p>Khu vực phía Đông Bắc giáp kênh Thủy lợi; phía Tây giáp kênh Bình Hưng và phía Nam giáp Quốc lộ 61B (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)</p>	50
2	VT4	Vị trí còn lại	45
VI	KV3	Xã Vĩnh Quới	
1	VT3	<p>Khu vực phía Tây Bắc giáp rạch Lục Bà Tham; phía Đông giáp Phường 1 và phía Nam giáp rạch Xèo Chít</p> <p>Khu vực phía Đông Bắc giáp rạch Xèo Chít và phía Đông giáp rạch đường Chùa</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp rạch Sóc Sỏi, phía Nam giáp kênh xáng Phụng Hiệp, phía Đông giáp kênh Mới và phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp tỉnh Hậu Giang; phía đông giáp rạch Xèo Gổ; phía Tây Nam giáp rạch Xèo Chít</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp rạch Cây Đa; phía Đông giáp Phường 1 và phía Tây giáp Xèo Chít</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh Vĩnh Khương; phía Đông giáp rạch Xèo Sỏi; phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu và phía Nam giáp rạch Sóc Sỏi</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp rạch Xèo Chít; phía Nam giáp kênh xáng Phụng Hiệp; phía Đông giáp Phường 1 và phía Tây giáp rạch đường Chùa</p>	50
2	VT4	Vị trí còn lại	45

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
VII	KV3	Xã Long Bình	
1	VT2	Khu vực phía ven kênh xáng Ngã Năm - Phú Lộc tính từ kênh xáng qua hai bên đến kênh Thủy lợi (kênh 500) (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)	55
2	VT3	Vị trí còn lại	50
VIII	KV3	Xã Mỹ Bình	
1	VT3	Khu vực UBND xã phía Bắc giáp Phường 3 và phía Đông giáp kênh Nàng Rền ----- Khu vực phía Đông Bắc giáp kênh Thủy lợi; phía Tây giáp kênh Nàng Rền và phía Nam giáp huyện Thạnh Trị ----- Khu vực ven rạch Mười Lửa; phía Đông giáp xã Mỹ Quới; phía Tây giáp Rạch Mười Gà, xã Mỹ Quới; phía Bắc Đông Nam giáp kênh Thủy lợi ----- Khu vực phía Bắc giáp Tỉnh lộ 937B; phía Tây giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây giáp xã Mỹ Quới (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Tỉnh lộ 937B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ) ----- Khu vực phía Bắc giáp Phường 3; phía Tây giáp xã Mỹ Quới; phía Đông và Nam giáp kênh Thủy lợi	50
2	VT4	Vị trí còn lại	45
F	HUYỆN LONG PHÚ		
I	KV2	Thị trấn Long Phú	
1	VT3	Toàn bộ diện tích đất trồng cây lâu năm trên địa bàn thị trấn	55
II	KV2	Thị trấn Đại Ngãi	
1	VT2	Toàn bộ diện tích đất trồng cây lâu năm trên địa bàn thị trấn	60
II	KV3	Xã Song Phụng	
1	VT2	Đông: Kênh sừn (từ rạch Bần - Đại Ngãi); Tây: Giáp huyện Kế Sách; Nam: Xã Đại Ngãi; Bắc: Kênh Bà Kính ----- Đông: Giáp kênh giữa; Tây: Giáp kênh sừn (ranh Phụng Sơn - Phụng Tường 1,2); Nam: Xã Đại Ngãi; Bắc: Đầu kênh hai Bé nối qua kênh giữa	55
2	VT1	Diện tích đất trồng cây lâu năm còn lại trên địa bàn xã (kể cả còn Lý Quyên)	60